

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HSST
Ngày: 07-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST - HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Huy H**, sinh ngày: 08/12/1979.

Nơi thường trú: **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T** và bà **Tống Thị L**; Bản thân có vợ tên **Nguyễn Thị Xuân D**, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Mai Thị B**, sinh năm 1959 (đã chết).

Có người đại diện theo pháp luật: **Mai Thị N**, sinh năm: 1935 - Là mẹ.

Cư trú: **ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An**.

Bà **Mai Thị N** ủy quyền cho ông **Võ Minh L1**, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Cư trú: 85/4/1 **L, Phường A, thành phố T, tỉnh Long An**.

Theo giấy Ủy quyền được **ủy ban nhân dân xã P, huyện C** chứng thực ngày 19/12/2023 (bị hại **Mai Thị B** không có chồng và con).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Trịnh Thị Ngọc T1**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cư trú: 34 **T**, phường **P**, quận **T**, Tp ..

Người làm chứng: **Nguyễn Văn N1**, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Cư trú: **khu phố T**, thị trấn **C**, huyện **C**, tỉnh **Long An**.

Người chứng kiến: **Nguyễn Tấn D1**, sinh năm: 2004 (vắng mặt).

Cư trú: **ấp T**, xã **P**, huyện **C**, tỉnh **Long An**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 28/11/2023, **Trần Huy H** là người có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô, biển số: 53P2-9611 lưu thông trên **cầu C** theo hướng từ **xã P về thị trấn C**. Khi điều khiển xe đến đoạn khoảng giữa cầu thuộc **ấp L, xã P, huyện C**, **H** điều khiển xe thiếu chú ý quan sát phía trước nên xảy ra va chạm với bà **Mai Thị B** đang điều khiển xe đạp cùng chiều phía trước, gây ra tai nạn. Sau đó, bà **B** được người thân đưa đi cấp cứu tại **bệnh viện C**, **H** bị xây xát nhẹ. Đến ngày 04/12/2023 bà **B** tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 04/KLGĐTT-TTPY ngày 04/01/2024 của Trung tâm pháp y, **Sở Y**, kết luận: Nạn nhân **Mai Thị B** sinh năm 1959, tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Sau khi sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 16 giờ 45 phút ngày 28/11/2023, thể hiện:

Xác định hiện trường xảy ra vụ tai nạn là tại **cầu C** mới, thuộc **ấp L, xã P, huyện C**. Mặt đường (cầu) trải nhựa bằng phẳng rộng 07 m, ở giữa có vạch sơn kẻ đường màu vàng liền nét, phân chia thành hai làn đường lưu thông.

Ghi nhận vị trí các dấu vết, phương tiện theo số thứ tự tự nhiên như sau:

Ký hiệu số (1) là vị trí vết cày đứt quãng dài 5,4 m;

Ký hiệu số (2) là vị trí xe mô tô biển số 53P2-9611 ngã ngang bên trái;

Ký hiệu số (3) là vị trí vết máu màu nâu đỏ kích thước (20 x 20) cm;

Ký hiệu số (4) là vị trí xe đạp (đầu xe hướng **thị trấn C**, đuôi xe hướng **xã P**)

Chọn lề trái **cầu C** mới, hướng **xã P đi thị trấn C** làm lề chuẩn và chọn trụ đèn số 06 ở bên lề trái theo hướng từ **xã P đi thị trấn C** làm điểm mốc cố định để tiến hành đo đạc.

Đầu vết cày (1) đo vuông góc vào lề chuẩn là 4,6 m và đo chéo về hướng **thị trấn C** 6,8 m là điểm mốc cố định và đo đến vị trí (2) là 5,4 m.

Trục sau xe (2) đo vuông góc vào mép lề chuẩn là 4,8m, trục trước xe (2) đo vuông góc vào mép lề chuẩn là 3,6m và đo đến vị trí (3) là 3,7 m.

T2 vết màu nâu (3) đo vuông góc vào mép lề chuẩn là 4,9 m và đo về vị trí xe (4) là 01 m.

Trục trước xe (4) đo vuông góc vào mép lề chuẩn là 6,8 m, trục sau xe (4) đo vuông góc vào mép lề chuẩn là 6,9 m.

Khu vực va chạm là đầu vết cày (1) đo vuông góc vào lề chuẩn là 4,6 m.

Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 53P2-9611, lập lúc 17 giờ 25 phút, ngày 28/11/2023, thể hiện: Chấn bunn trước bị vỡ (19 x 15) cm, mặt lắn vỏ bánh xe trước có vết ma sát (07 x 25) cm, phần cao su đầu tay cầm lái bên trái bị mài mòn, đầu gát chân trước bên trái xe bị mài mòn, đầu chân chống ngang bên trái bị mài mòn, đầu chân chống đứng bên trái bị mài mòn, gương chiếu hậu bên phải bị rời khỏi xe.

Tại Biên bản khám nghiệm xe đạp, lập lúc 17 giờ 50 phút, ngày 28/11/2023, thể hiện: Cổ xe bị cong vênh biến dạng về sau, yên xe bị rời khỏi xe, chân chống ngang bên trái phía sau xe bị gãy rời khỏi xe, thanh thép cố định chấn bunn sau bên trái bị biến dạng vào trong.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSCG, ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Huy H** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: 01 (một) xe mô tô, biển số 53P2-9611 Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho bị cáo và 01 (một) xe đạp Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho ông **Võ Minh L1** là người đại diện cho bị hại, là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Hiện ông **Võ Minh L1** đại diện bị hại không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 28/11/2023, tại cầu C mới, thuộc ấp L, xã P, huyện C, bị cáo H điều khiển xe mô tô, biển số 53P2-9611 có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, tham gia lưu thông trên cầu theo hướng xã P đi thị trấn C, do thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe đạp do bà Mai Thị B điều khiển cùng chiều phía trước, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả: bà Mai Thị B tử vong vào ngày 04/12/2023 tại bệnh viện C1 do chấn thương sọ não nặng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông làm bà B chết, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi vô ý, là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ đã gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông lo sợ. Do đó cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện bị hại ông **Võ Minh L1** có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha vợ tên **Nguyễn Văn K** được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bản thân bị cáo hiện đang điều trị bệnh “Động kinh triệu chứng khu trú (cục bộ)”, nên bị cáo còn được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã phân tích tại phần [5] và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly, cho bị cáo hưởng án treo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[8] Về tang vật thu giữ: trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị cáo 01 (một) xe mô tô, biển số 53P2-9611, do bà **Trịnh Thị Ngọc T1** đứng tên trên giấy chứng nhận, nhưng bà **T1** bán xe cho bị cáo vào năm 2005, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ theo quy định, là phù hợp và hoàn trả 01 (một) xe đạp cho ông **Võ Minh L1** là người đại diện cho bị hại, là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường cho ông **Võ Minh L1** là đại diện gia đình bị hại toàn bộ tiền chi phí mai táng với số tiền 130.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông **Võ Minh L1** đại diện bị hại vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 48 và 92*) ông **L1** không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Huy H** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Huy H** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (07/5/2024).

Giao bị cáo **Trần Huy H** về cho **Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CA huyện Cần Giuộc;
- THA huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Giuộc, ngày 07 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 07 tháng 5 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS, ngày 19/4/2024 đối với bị cáo: Trần Huy Hùng.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Huy Hùng phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Huy Hùng 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (07/5/2024).

Giao bị cáo Trần Huy Hùng về cho Ủy ban nhân dân xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN THANH AN – ĐẶNG VĂN VỮNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO

